

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 07-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lò Văn Ngắm**

2. Ông: **Vừ A Sinh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/ TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản CN, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CN, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn N (đã chết) và con bà Lò Thị A, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị: Tòng Thị H, sinh năm: 1982 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2005 con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà **Lê Thị X** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại nhà ở của gia đình thuộc bản CN, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,35 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/7/2022 Lò Văn T đi bộ ra khu vực đường Quốc Lộ 279 thuộc bản CN, xã ẤT, huyện MAtìm mua ma túy về sử dụng thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, giới thiệu tên là K. Qua trao đổi T đã mua được của K 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilong màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà ở bản CN, xã ẤT, huyện MA T dùng dao lam cắt chia gói Heroine ra thành 03 gói và gói lại bằng các mảnh giấy có hoa văn để sử dụng dần thì bị Tổ Công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,35 gam Heroine.

Ngày 03/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 23 giờ 35 phút ngày 26/7/2022 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 03 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng các mảnh giấy có hoa văn nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 26/7/2022, 03 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng các mảnh giấy có hoa văn nghi là Heroine có khối lượng là: 0,35 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1082/KL- KTHS, ngày 02/8/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: 0,35 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 82/CT - VKSMA, ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,31 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lam.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ đi chấp hành án, bị cáo nuôi 05 người con đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo Lò Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 22 giờ 30 ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại nhà ở của gia đình thuộc bản CN, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,35 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 25/7/2022 và 26/7/2022 và kết luận giám định số: 1082/KL- KTHS, ngày 02/8/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 25/7/2022 đối với Lò Văn T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 5/12. Năm 2003 sống chung như vợ chồng với chị Tòng Thị H, sinh năm: 1982 và có 05 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn

nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo chủ yếu thu nhập từ làm nông nghiệp không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo xét thấy chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,31 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy. Con dao lam bị cáo dùng để cắt chia Heroine không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái tên là K vào ngày 25/7/2022. Quá trình điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2022.

Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. *Vật chứng*: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,31 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lam đã cũ, đã qua sử dụng.

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2022).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân